TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2025/HS-ST
Ngày 31 -12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 –THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân; Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 17/2025/ HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S sinh ngày 04 tháng 6 năm1988, tại: Xã Q, tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân số 040088031019 do Cục C về TTXH cấp ngày 15/9/2022; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C xã Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D sinh năm 1948 và bà Trần Thị S1 sinh năm 1960; Có vợ là Trần Thị Q sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo Nguyễn Văn S có mặt tại phiên toà .

-Bị hại:

1.Ông Phạm Hải L sinh năm 1987
Địa chỉ: Khu phố C, phường H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)
2.Ông Đặng Văn T sinh năm 1980
Địa chỉ: K phường V, tỉnh Nghệ An (*ông T có đơn đề nghị xử vắng mặt)*
3.Ông Đào Đình Ký S2 năm 1983
Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Nguyễn Đình Q1 sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Nghệ An
(*Ông Q1 có đơn đề nghị xử vắng mặt*)

2.Ông Đinh Văn K sinh năm 1982
Địa chỉ: Phố H, Đ, P H, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)
3. Công ty cổ phần T2
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người được uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình V sinh năm 1977
Địa chỉ: Khối T, xã Q, tỉnh Nghệ An.
(*Ông V có đơn đề nghị xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2025, Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, BKS 37H-004.49, kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu DOOSUNG, BKS 37R-027.08, đi một mình từ thành phố Hải Phòng về tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, S đi đến Km 297+800 cao tốc M-QL45 thuộc địa phận xã H, tỉnh Thanh Hóa. S điều khiển xe ở làn đường trong (sát dải phân cách cứng giữa đường) theo chiều Thanh Hoá – Nghệ An với tốc độ khoảng 70 Km/h, đi phía trước cùng chiều, cùng làn đường lần lượt là: Xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350, BKS 36A-286.89 do anh Phạm Hải L, sinh năm 1987, trú tại khu phố C, phường H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đi một mình; Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 38C-188.50 do anh Đặng Văn T, sinh năm 1980, trú tại khối A, phường V, tỉnh Nghệ An điều khiển cùng đi trên xe có anh Nguyễn Đình Q1, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh ngồi ghế phụ và xe ô tô nhãn hiệu CHENGLONG, BKS 17H-060.04 do anh Đào Đình K1, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên điều khiển, cùng đi trên xe có anh Đinh Văn K, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã L, tỉnh Hưng Yên ngồi ghế phụ. Khi các phương tiện đang lưu thông thì có một xe ô tô (không xác định được biển số) đi phía trước xe của anh K1 giảm tốc độ nên lần lượt anh K1, anh T và anh L cũng đạp rà phanh giảm tốc độ theo rồi dừng lại (giữa các phương tiện không xảy ra va chạm). Thấy vậy, anh S cũng đạp phanh nhưng do đang đi nhanh và khoảng cách gần nên đầu xe ô tô của anh S đã đâm vào đuôi xe ô tô BKS 36A-286.89, sau đó dẫn đến tai nạn liên hoàn, đầu xe ô tô BKS 36A-286.89 đâm vào đuôi xe BKS 38C-188.50, đầu xe ô tô BKS 38C-188.50 đâm vào đuôi xe ô tô BKS 17H-060.04. Hậu quả: 04 phương tiện bị hư hỏng, không có thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định, kết quả như sau:

** Kết quả khám nghiệm hiện trường*

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại Km 297+800 cao tốc M – QL45 thuộc địa phận xã H, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường xảy ra tai nạn là chiều Hà Nội - Thanh Hóa, được rải nhựa bằng phẳng, chia làm 03 làn đường ngăn cách với nhau bằng vạch

kẻ sơn màu trắng, không bị che khuất tầm nhìn, hai bên đường không có đèn đường chiếu sáng, vị trí rộng nhất mặt đường là 9,4m. Tình trạng hiện trường khi có mặt: Tương đối nguyên vẹn, sử dụng ánh sáng đèn điện để khám nghiệm hiện trường.

Lấy cột km H8/296 đặt tại lề đường phía Tây làm mốc (ký hiệu A), lấy mép trong vạch kẻ sơn nét liền phía Đông làm chuẩn (ký hiệu B) để đo các vị trí dấu vết. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều từ Bắc sang N, thể hiện như sau:

Vị trí số 1: Vết tỳ trượt liên tục trên mặt đường dạng lốp xe (bánh lốp đôi).

Vị trí số 2: Vị trí đầu xe kéo BKS: 37H-004.49 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 37R-027.08. Vị trí số 3: Vị trí xe ô tô BKS: 36A-286.89.

Vị trí số 4: Vị trí xe ô tô BKS: 38C-188.50

Vị trí số 5: Vị trí xe ô tô BKS: 17H-060.04

** Kết quả khám nghiệm dấu vết cơ học*

Bản kết luận giám định số: 3865/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng K2 – Công an tỉnh T, kết luận:

1. Va chạm giữa xe ôtô đầu kéo BKS 37H - 004.49 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 37R - 027.08 với xe ôtô BKS 36A - 286.89:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước dưới ba- đờ- xốc trước cách thành xe bên trái 130cm xe ôtô đầu kéo BKS 37H - 004.49 với mặt sau đuôi xe cách thành xe bên trái 138cm xe ôtô BKS 36A-286.89.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện có hướng cùng chiều, xe ôtô đầu kéo BKS 37H - 004.49 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 37R - 027.08 chuyển động phía sau và có vận tốc lớn hơn so với xe ôtô BKS 36A - 286.89

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm sau cuối vết tỳ trượt dạng lốp đôi số (1) được thể hiện trong sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường thuộc làn trong chiều đường theo hướng B - Nam cao tốc M - QL45

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ôtô đầu kéo BKS 37H - 004.49 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 37R - 027.08 và xe ôtô BKS 36A - 286.89 với người hay phương tiện khác.

2. Va chạm giữa xe ôtô BKS 36A - 286.89 với xe ôtô BKS 38C - 188.50

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước ba- đờ- xốc trước lên mặt trước nắp ca pô xe ôtô BKS 36A - 286.89 với mặt sau đuôi xe cách thành xe bên trái 138cm xe ôtô BKS 38C - 188.50.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện có hướng cùng chiều, xe ôtô BKS 36A - 286.89 chuyển động phía sau và có vận tốc lớn hơn so với xe ôtô BKS 38C-188.50

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc làn trong chiều đường H - Nam Cao tốc M - QL45.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ôtô BKS 36A - 286.89 và xe ôtô BKS 38C - 188.50 với người hay phương tiện khác.

3. Va chạm giữa xe ôtô BKS 38C-188.50 với xe ôtô BKS 17H - 060.04:

- Điểm va chạm đầu tiên : Mặt trước ba- đờ- xốc trước lên mặt trên nắp capô xe ôtô BKS 38C - 188.50 với mặt sau thùng xe cách thành xe bên trái 42cm xe ôtô BKS 17H- 060.04.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện có hướng cùng chiều, xe ôtô BKS 38C - 188.50 chuyển động phía sau và có vận tốc lớn hơn so với xe ôtô BKS 17H-060.04.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc làn trong, chiều đường theo hướng B - Nam cao tốc M - QL45.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ôtô BKS 38C-188.50 và xe ôtô BKS 17H - 060.04 với người hay phương tiện khác.

** Giám định nồng độ cồn, ma túy*

Bản kết luận số 6643/KL-KTHS ngày 05/09/2025 của V1 Bộ C1 kết luận: Trong mẫu máu thu của các lái xe anh Đặng Văn T, anh Đào Đình K1, anh Phạm Hải L và Nguyễn Văn S gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn). Bản kết luận số 6663/KL-KTHS ngày 05/09/2025 của V1 - Bộ C1 kết luận: Không tìm thấy ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong các mẫu gửi giám định.

** Giám định kỹ thuật số, điện tử*

Bản kết luận giám định số 3714/KL-KTHS ngày 26/09/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh T về giám định kỹ thuật số, điện tử đối với 01 USB lưu video hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định. Trích xuất 08 (tám) hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

** Xác định thiệt hại tài sản*

Tại kết luận giám định số 489/KL-HĐĐG ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô đầu kéo BKS: 37H – 004.49 là 44.280.000 đồng; xe ô tô tải BKS 17H – 060.04 là 4.158.000 đồng; xe ô tô BKS 36A – 286.89 là 683.654.060 đồng; xe ô tô BKS 38C – 188.50 là 232.464.904 đồng.

** Kết quả minh giấy phép lái xe*

Tại công văn trả lời số: 1976/PC08-ĐSH ngày 15/9/2025 của Phòng PC08 – Công an tỉnh T xác định: Anh Đặng Văn T có giấy phép lái xe hạng B1, anh Đào Đình K1 có giấy phép lái xe hạng C, anh Phạm Hải L có giấy phép lái xe hạng C, anh Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe hạng FC. Các giấy phép lái xe đều còn thời hạn theo quy định.

** Về xử lý vật chứng:*

- Đối với: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu INTERNATIONAL, BKS 37H-004.49 đã bị hư hỏng do tai nạn, kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu DOOSUNG, BKS 37R-027.08 và giấy tờ xe; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350, BKS 36A-286.89, đã bị hư hỏng do tai nạn và giấy tờ xe; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 38C-188.50, đã bị hư hỏng do tai nạn và giấy tờ xe; (một) xe ô tô tải nhãn hiệu

CHENGLONG, BKS 17H-060.04, đã bị hư hỏng do tai nạn; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 380094381291 mang tên Phạm Hải L; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 360179002550 mang tên Nguyễn Đình Q1 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 310168846667 mang tên Đào Đình K1, có giá trị đến ngày 06/4/2026. Sau khi thu thập tài liệu chứng cứ và giải quyết bồi thường dân sự xong, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng FC số 400100000861 mang tên Nguyễn Văn S, và 01 (một) USB lưu dữ liệu liên quan đến vụ tai nạn được lưu cùng hồ sơ vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự*

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn S và đại diện Công ty Cổ phần T2 đã bồi thường cho anh Phạm Hải L số tiền 350.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình Q1 số tiền 100.000.000 đồng. Đối với xe ô tô tải BKS 17H – 060.04 và ô tô đầu kéo BKS: 37H – 004.49, anh Đinh Văn K và Công ty Cổ phần T2 không đề nghị bồi thường. Anh Phạm Hải L và anh Nguyễn Đình Q1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn S. Ngoài ra, các bên không có yêu cầu gì thêm. Đối với anh Phạm Hải L, Đặng Văn T, Đào Đình K1 tham gia giao thông có giấy phép lái xe và các giấy tờ khác theo quy định, không sử dụng rượu bia, chất kích thích và điều khiển phương đi đúng làn đường nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV6 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 -Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm g khoản 2 Điều 260 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về hình phạt: Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáp Nguyễn Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về tài sản tạm giữ: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400100000861 mang tên " Nguyễn Văn S" (bản gốc).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Phạm Hải L số tiền 350.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Đình Q1 số tiền là 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng). Không có ai yêu cầu gì thêm về phần dân sự đối với bị cáo nên đề nghị HĐXX không xét. Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bị cáo nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 23/8/2025, tại Km 297+800 cao tốc M – QL45 thuộc địa phận xã H, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn S *(có Giấy phép lái xe hạng FC số 400100000861, có giá trị đến ngày 31/3/2026)* điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 37H-004.49 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 37R-027.08 lưu thông trên đường cao tốc nhưng không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe đi phía trước cùng làn đường; không bảo đảm tốc độ phù hợp điều kiện của mật độ giao thông cao (có nhiều xe cùng di chuyển trên đường) nên đã xảy ra vụ tai nạn giao thông liên hoàn, đầu xe ô tô của anh S đã đâm vào đuôi xe ô tô BKS 36A-286.89 do anh Phạm Hải L điều khiển, đầu xe ô tô BKS 36A-286.89 của anh L đâm vào đuôi xe BKS 38C-188.50 do anh Đăng Văn T điều khiển, đầu xe ô tô BKS 38C-188.50 của anh T đâm vào đuôi xe ô tô BKS 17H-060.04 do anh Đào Đình K1 điều khiển. Hậu quả: gây thiệt hại về tài sản **920.276.964 đồng** *(chín trăm hai mươi triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm sáu tư đồng).* Vì vậy, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội: " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm g khoản 2 điều 260 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, cần xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói riêng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thật thà, thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng với công ty cổ phần T2 khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Hải L số tiền số tiền: 350.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Đình Q1 số tiền là 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng). anh L và anh Q1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, HĐXX cũng xét hành vi phạm tội do bị cáo gây ra không thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ của con người nên khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý. Ngoài ra HĐXX cũng xét bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, đã ly hôn vợ,

một mình nuôi mẹ già và hai con nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã cùng với công ty cổ phần T2 khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Hải L số tiền số tiền: 350.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Đình Q1 số tiền là 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng). Anh Phạm Hải L và anh Nguyễn Đình Q1 không yêu cầu gì thêm nên không xét. Đối với thiệt hại của xe ô tô có BKS 17H – 060.04 và ô tô đầu kéo BKS: 37H – 004.49, anh Đinh Văn K và Công ty Cổ phần T2 không đề nghị bồi thường nên không xét.

[6] Về xử lý tài sản tạm giữ:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400100000861 mang tên " Nguyễn Văn S" (bản gốc).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp án phí HSST là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

* Về tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400100000861 mang tên " Nguyễn Văn S" (bản gốc).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Phạm Hải L số tiền 350.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Đình Q1 số tiền là 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng). Không có ai yêu cầu gì thêm về phần dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không xét.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp án phí HSST 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/ 12/ 2025). Bị hại ông Phạm Hải L, ông Đặng Văn T và ông Đào Đình K1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Toà án niêm yết công khai bản án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Q1, ông Đinh Văn K, ông Lê Hồng T1 và đại diện công ty cổ phần T2 ông Nguyễn Đình V vắng mặt được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Toà án niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6 -Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- bị hại;
-Người có quyền lợi và NVLQ
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương